TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ DUYÊN HẢI** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2024/HS-ST
Ngày: 19-3-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ DUYÊN HẢI, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Truyền

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Phi Long

Ông Trần Văn Nước

- Thư ký phiên tòa: Bà Đặng Thị Khánh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải tham gia phiên tòa: Ông Lê Anh Khoa – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh, xét xử sơ thẩm công khai theo hình thức trực tuyến vụ án hình sự thụ lý số: 07/2024/TLST-HS ngày 20 tháng 02 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 09/2024/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 02 năm 2024 đối với bị cáo:

Trần Ngọc Q sinh ngày 01/01/1994; tại tỉnh Trà Vinh

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; nơi cư trú: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; nghề nghiệp: Đi biển; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Ngọc C sinh năm 1967 và bà Bùi Thị Tuyết M sinh năm 1968; chưa có vợ và con; tiền án: không; tiền sự: không; bị cáo bị tạm giữ ngày 15/10/2023 đến ngày 17/10/2023 chuyển sang tạm giam cho đến nay; có mặt tại điểm cầu Trung tâm Toà án nhân dân thị xã Duyên Hải.

- *Bị hại:* Ông Đào Trường S sinh năm 1995; trú tại: ấp M, xã N, thị xã P, tỉnh Trà Vinh; vắng mặt tại điểm cầu thành phần của Uỷ ban nhân dân xã P, thị xã Duyên Hải (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người hỗ trợ tổ chức phiên toà trực tuyến tại điểm cầu trung tâm:* Ông Trần Minh Thuận, Nhân viên bảo vệ Toà án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

- *Người hỗ trợ tổ chức phiên toà trực tuyến tại điểm cầu thành phần:* Ông

Nguyễn Vĩnh Lâm, Thẩm tra viên Toà án nhân dân thị xã Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 10/01/2021 bị cáo Trần Ngọc Q có uống rượu chung với Đào Trường S, Cao Văn T, Cao Văn Th và Lê Minh Tr tại quán ở ven biển xã P, thị xã Duyên Hải. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày thì quán đóng cửa nên cả nhóm rủ nhau đến sân bóng thuộc ấp M, xã N, thị xã P để cùng uống rượu tiếp; lúc này thì chỉ có S, Th và Tr đến sân bóng, còn T và Q ra về; do không thấy Q và T nên S và Th nhiều lần điện thoại nhưng T và Q không nghe điện thoại.

Đến 00 giờ ngày 11/01/2021 T quay lại và nói với Q việc S và Th điện thoại nói quay lại sân bóng để uống bia tiếp. Q nghĩ rằng khi quay lại sân bóng sẽ bị kiếm chuyện nên đi xuống nhà sau lấy con dao dài 39,5cm giấu vào bên trong hông phải rồi lên xe cho T chở đến sân bóng. Khi đến sân bóng là khoảng 00 giờ 05 phút cùng ngày, khi thấy Q xuống xe Sơn đi thẳng lại chỗ của Q đang đứng, Q nghĩ Sơn sẽ đánh mình nên Q dùng tay phải lấy dao ra và chém 01 cái theo hướng từ trên xuống, từ phải qua trái nên S dùng tay phải lên đỡ làm trúng tay chảy máu, rồi S bỏ chạy.

- Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 88/2023/KLTTCT-TTPY ngày 2/3/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Trà Vinh kết luận:

+ Tổn thương nhánh thần kinh trụ tay phải: tỷ lệ 11%;

+ Đứt động mạch trụ tay phải: tỷ lệ 06%;

+ Gãy không hoàn toàn xương trụ phải: tỷ lệ 03%;

+ Sẹo trung bình vùng 1/3 dưới mặt trước cẳng tay phải: tỷ lệ 02%;

+ Đứt gân nông, sâu các ngón 2, 3, 4, 5 tay phải đã khâu nối phục hồi: tỷ lệ 0%.

Kế luận: tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đào Trường S tại thời điểm giám định là 20%. Cơ chế hình thành vết thương do ngoại lực tác động trực tiếp; vật gây ra thương tích là vật cứng có cạnh sắc; hướng từ trên xuống.

Tại Cáo trạng số 15/CT-VKS-HS ngày 20/02/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải truy tố bị cáo Trần Ngọc Q về tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc Q đã thừa nhận hành vi cố ý gây thương tích đối với bị hại Đào Trường S như bản cáo trạng đã mô tả

và truy tố bị cáo. Tại phiên tòa bị cáo Trần Ngọc Q cũng thống nhất theo kết luận giám định số 88/2023/KLTTCT-TTPY ngày 28/3/2023 của Trung tâm pháp y Sở y tế tỉnh Trà Vinh.

Tại phiên tòa bị hại ông Đào Trường S có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt và yêu cầu về trách nhiệm hình sự xử lý theo quy định; về trách nhiệm dân sự, không yêu cầu.

Kiểm sát viên luận tội và đề nghị Hội đồng xét xử: về trách nhiệm hình sự: áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q từ 02 năm 06 tháng đến 03 năm tù về tội *"Cố ý gây thương tích"*. Đối với Cao Văn T không đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự.

Bị cáo Trần Ngọc Q không phát biểu tranh luận và nói lời sau cùng: xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai bị hại và phù hợp biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản kết luận giám định pháp y và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra thu thập được. Trên cơ sở đánh giá, xem xét toàn diện các chứng cứ có đủ căn cứ để kết luận: vào khoảng 00 giờ 05 phút ngày 11/01/2021 tại khu vực ấp M, xã N, thị xã P, bị cáo Trần Ngọc Q không có mâu thuẫn với bị hại Đào Trường S, tuy nhiên bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm chém bị hại Đào Trương S 01 cái gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tật là 20%.

[2] Bị cáo Trần Ngọc Q là người có năng lực trách nhiệm hình sự đầy đủ, nhận biết hành vi cố ý gây thương tích là vi phạm pháp luật, bị cáo cũng không có mâu thuẫn gì với bị hại. Tuy nhiên bị cáo nghĩ bị hại Đào Trường S sẽ đánh bị cáo, do đó bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm chém bị hại Đào Trường S 01 cái trúng vào tay phải gây thương tích với tổng tỷ lệ thương tật 20%. Hành vi của bị cáo thuộc trường hợp định khung theo điểm a, i khoản 1 Điều 134 Bộ luật hình sự là *"Dùng hung khí nguy hiểm"* và *"Có tính chất côn đồ"*. Như vậy hành vi của

bị cáo Trần Ngọc Q đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Cố ý gây thương tích"* theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

[3] Xét tính chất vụ án nghiêm trọng, hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi của bị cáo không những xâm phạm đến sức khỏe của người khác được tôn trọng và pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự xã hội ở địa phương. Bị cáo là người xem thường sức khỏe của người khác, xem thường pháp luật, cho nên giữa bị cáo và bị hại dù không có mâu thuẫn nhưng bị cáo dùng dao là hung khí nguy hiểm chém bị hại gây thương tích với tổng thương tật là 20%. Sau khi gây thương tích cho bị hại, bị cáo không đi đầu thú mà bỏ trốn và bị bắt theo lệnh truy nã, gây khó khăn cho cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó hành vi của bị cáo cần phải xử lý nghiêm với mức hình phạt tù có thời hạn để đủ thời gian cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo đã thoả thuận bồi thường xong cho bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Theo đơn xin xét xử vắng mặt của bị hại yêu cầu về trách nhiệm hình sự xét xử theo quy định. Do đó bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

[5] Đối với Cao Văn T chỉ chở bị cáo đi uống bia, còn việc bị cáo giấu dao để gây thương tích cho bị hại thì Tùng không biết nên không xem xét truy cứu trách nhiệm hình sự đối với T.

[6] Về áp dụng hình phạt: Phần luận tội, đại diện Viện kiểm sát đã phân tích đúng tính chất, mức độ và hậu quả của hành vi phạm tội cũng như nhân thân của bị cáo và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Quan điểm buộc tội của đại diện Viện kiểm sát là phù hợp với các tình tiết và các tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về xử lý vật chứng: không thu hồi được vật chứng, Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại Đào Trường S không có yêu cầu, Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Ngọc Q phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng.

[10] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thị xã Duyên Hải, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Duyên Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị

cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Trần Ngọc Q phạm tội *"Cố ý gây thương tích"*

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Trần Ngọc Q 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn phạt tù của bị cáo Trần Ngọc Q được tính từ ngày 15/10/2023.

Về án phí: áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc bị cáo Trần Ngọc Q phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- STP tỉnh Trà Vinh;
- VKSND thị xã Duyên Hải;
- CA thị xã Duyên Hải;
- CCTHADS thị xã Duyên Hải;
- UBND xã, phường;
- Bị cáo, đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thanh Truyền